

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chùy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Huỳnh Thị T, sinh ngày 06/02/1997;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ 4, thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa chỉ hiện nay: Lào

- Anh Lê Duy M, sinh ngày 02/8/1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Lê Duy M và chị Huỳnh Thị T thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 29/6/2015, vào sổ đăng ký số 29, quyển số 01/2015. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống cùng gia đình anh M tại Thôn Đ, xã G, huyện H. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc chăm sóc con cái và cách nhìn nhận cuộc sống của hai bên không phù hợp, không có tiếng nói chung. Năm 2019 vì cuộc sống khó khăn nên chị T đi xuất khẩu lao động tại Lào. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến đỉnh điểm từ năm 2023, mặc dù anh chị và hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay anh chị đều

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Thị A, sinh ngày 08/10/2011 và cháu Lê Duy H, sinh ngày 10/12/2015, hiện hai cháu đang ở với anh M. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai cháu cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên vọng của cháu A là được ở với chị T, nguyên vọng của cháu H là được ở với anh M.

Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên họp, anh M và chị T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh M, chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị T có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện đang sống và lao động tại Lào. Anh Lê Duy M có hộ khẩu thường trú tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh M và chị T có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa là nơi giải quyết yêu cầu nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Lê Duy M và chị Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh M, chị T.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh M, chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có hai con chung là cháu Lê Thị A, sinh ngày 08/10/2011 và cháu Lê Duy H, sinh ngày 10/12/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai cháu cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp

luật. Cháu Acó nguyện vọng được ở với chị T nhưng hiện tại chị T đang sống và làm việc tại Lào, do vậy cần giao cả hai cháu cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thỏa thuận của 2 bên đương sự.

[2.3]. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh M, chị T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Duy M và chị Huỳnh Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh M, chị T, giao cháu Lê Thị A, sinh ngày 08/10/2011 và cháu Lê Duy H, sinh ngày 10/12/2015 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Huỳnh Thị T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị T đã nộp tại biên lai số 0000212 ngày 19/3/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga